

Số: **482**/QĐ-BVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **26** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2-Kỳ Xét tuyển viên chức năm 2025 (Đợt 1) tại Bệnh viện Trung Vương

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BVTV ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) của Bệnh viện Trung Vương;

Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-BVTV ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Trung Vương về việc xét tuyển viên chức năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BVTV ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Vương năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng tuyển dụng viên chức về kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành “Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 - Kỳ Xét tuyển viên chức năm 2025 (Đợt 1)” tại Bệnh viện Trung Vương theo danh sách đính kèm.

Điều 2: Phòng Tổ chức cán bộ ban hành thông báo, niêm yết công khai danh sách trên bảng thông báo của bệnh viện.

Điều 3: Phòng Công tác xã hội đăng tải công khai Thông báo danh sách trên cổng thông tin điện tử của bệnh viện.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5: Các thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban đề thi, Ban kiểm tra sát hạch, các thí sinh đủ điều kiện có tên trong danh sách và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Giám đốc BV;
- Ban Giám sát BVTV;
- Lưu VT, TCCB (LTHN/03b).



BS. CKII Huỳnh Ngọc Hớn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
THAM DỰ VÒNG 2 - KỲ XÉT TUYỂN VIỆN CHỨC NĂM 2025 (ĐỢT 1) TẠI BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 482/QĐ-BTVT ngày 28/3/2025 của Bệnh viện Trung Vương)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Kim Thị Thúy An	Nữ	12/4/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Chi đạo tuyển	Không	V.08.01.03	Dân tộc Khmer	Đạt	
2	Lê Phụng Thùy	Nữ	22/05/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
3	Vũ Đặng Thủy Vi	Nữ	25/03/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
4	Phan Đại Thịnh	Nam	03/02/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
5	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	26/7/1994	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
6	Hoàng Nguyễn Giáp	Nam	26/10/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
7	Trần Phương Linh	Nữ	24/12/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
8	Phan Đạt Thịnh	Nam	03/02/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
9	Phạm Hồng Thái	Nam	19/5/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	



TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đôi tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	Huỳnh Nguyễn Duy Đông	Nam	07/3/1996	Dại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh B2	X	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
11	Nguyễn Thiên Thanh	Nữ	31/3/1995	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
12	Nguyễn Thị Như Niêm	Nữ	26/3/1997	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
13	Vô Hữu Thắng	Nam	25/8/1996	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
14	Ngô Anh Khoa	Nam	20/02/1997	Dại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh IELTS 6.0 tương đương B2	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
15	Nguyễn Đông Vy	Nữ	23/6/1995	Dại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
16	Lưu Hoàng Phúc	Nam	20/4/1993	Chuyên khoa cấp 1	Giải phẫu bệnh	Tiếng Anh Bậc 5, Tiếng Anh IELTS 8.0	X	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.01.03	Sĩ quan dự bị	Đạt	
17	Nguyễn Hoàng Vĩ	Nam	31/7/1996	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại thân-Tiết niệu	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
18	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/6/1995	Dại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng I	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
19	Tạ Đức Phúc	Nam	21/01/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
20	Hà Dương Minh Ngọc	Nữ	20/4/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
21	Nguyễn Lê Duy	Nam	06/8/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
22	Trần Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	14/8/1995	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
23	Bùi Trọng Mười	Nam	05/8/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
24	Trần Hồ Minh Nhân	Nam	17/9/1996	Thạc sĩ	Nhân khoa	Không	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
25	Nguyễn Đăng Quang	Nam	15/02/1994	Thạc sĩ	Tai mũi họng	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
26	Đặng Vương Kiệt	Nam	18/9/1994	Thạc sĩ/Bác sĩ CKI/ Bác sĩ Nội trú	Tai mũi họng	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
27	Nguyễn Thị Trinh	x	26/8/1993	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Tiếng Anh B	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
28	Phạm Thị Mỹ Hạnh	x	27/02/1993	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

*
 NH
 16/11/2023

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
29	Phạm Minh Luân		20/4/1990	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Apts Esol B1	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
30	Lê Vũ Linh		29/11/1995	Chuyên khoa cấp 1	Sản phụ khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
31	Lê Văn Huy		11/4/1997	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Dân tộc Thái	Đạt	
32	Châu Tuyết Phụng	x	01/9/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
33	Lê Minh Nguyệt	x	13/8/2000	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
34	Tạ Quang Mạnh		04/02/1998	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
35	Trương Gia Hân	x	25/4/2001	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Chi đạo tuyển	Không	V.08.04.10	Dân tộc Hoa	Đạt	
36	Nguyễn Thị Khánh Nguyệt	Nữ	30/06/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Bông-Tạo hình thẩm mỹ	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
37	Dương Mỹ Duyên	Nữ	20/8/2000	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
38	Vô Hồng Nhung	Nữ	20/9/2002	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
39	Nguyễn Duy Khánh	Nam	25/9/1998	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
40	Nguyễn Thị Thúy Vy	Nữ	08/3/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
41	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	29/7/2002	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Cấp cứu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
42	Trần Thị Tú Như	Nữ	06/07/1998	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B	x	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
43	Phan Lê Anh Thư	Nữ	02/9/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
44	Phan Lê Ngọc Yến	Nữ	09/12/2000	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng Anh B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
45	Trần Thị Mỹ	Nữ	15/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt trình độ tương đương Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
46	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	14/01/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt trình độ tương đương Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
47	Hà Gia Bảo	Nam	10/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của trường tương đương trình độ A2		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
48	Hồ Xuân Diệu	Nữ	20/4/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
49	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	

HỒ
TÊN
NG
HỌ

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Chi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
50	Nguyễn Thị Bảo Ngươn	Nữ	11/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
51	Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	30/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chứng nhận đạt trình độ Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường A2		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
52	Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	31/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
53	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	25/6/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
54	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	Nữ	06/11/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
55	Trang Kim Nguyễn	Nữ	08/01/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
56	Nguyễn Vũ Thị Minh Thương	Nữ	19/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
57	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	09/4/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
58	Trần Như Phương Hiếu	Nữ	02/02/1988	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh A2	x	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
59	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	31/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
60	Nguyễn Minh Trí	Nam	28/8/2000	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Tiếng Anh B1	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
61	Sơn Ngọc Hoàng Tú	Nam	09/4/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Tiếng Anh B1	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Dân tộc Khmer	Đạt	
62	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	03/01/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	



TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đôi tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
63	Lê Thị Kim Ngọc	Nữ	07/02/2001	Dại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
64	Trần Thị Ngọc Nhân	Nữ	20/7/2001	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
65	Lê Nguyễn Sony	Nữ	21/7/2002	Dại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
66	Phạm Thị Thủy	Nữ	19/10/2002	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
67	Nguyễn Lê Hoa Lai	Nữ	27/9/1999	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh IEL.TS 5.5		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
68	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	08/10/2002	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
69	Đoàn Phi Phụng	Nam	18/02/2002	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
70	Nguyễn Hoài Phong	Nam	19/9/1995	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh A2		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
71	Võ Hoàng Tuấn	Nam	01/02/2002	Dại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
72	Nguyễn Mai Hương	Nữ	29/4/1996	Cao đẳng	Dược	Tiếng Anh A2		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
73	Lương Thị Mỹ Thuận	Nữ	04/09/1993	Cao đẳng	Dược sĩ	Tiếng Anh Bậc 3		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
74	Cao Thị Ngọc Dung	Nữ	16/8/1981	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Tiếng Anh B	x	Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
75	Hà Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/10/2000	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Dân tộc Mường	Đạt	
76	Lại Hồng Minh	Nam	15/12/1999	Đại học	Được Lâm sàng	Tiếng Anh B1		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
77	Phan Kim Xuyên	Nữ	19/11/2003	Cao đẳng	Được	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
78	Nguyễn Lê Hồng Phúc	Nữ	23/5/1992	Cao đẳng	Được sĩ	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
79	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	20/01/2002	Cao đẳng	Được	Tiếng Anh A2		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
80	Lê Văn Tự	Nam	05/01/1994	Cao đẳng	Được	Tiếng Anh B	x	Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
81	Hạ Ngân Khánh	Nữ	15/9/1998	Đại học	Được	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
82	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nữ	24/5/1997	Đại học	Được học	Tiếng Anh Bậc 3		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
83	Phan Minh Hoàng	Nam	16/5/1997	Đại học	Quản lý- Cung ứng thuốc	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
84	Đoàn Ngọc Mai	x	10/11/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh IELTS 6.0		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
85	Phạm Ngọc Hân	x	20/3/1999	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh B2		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
86	Nguyễn Thị Thắm	x	16/7/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 535		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vòng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vòng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
87	Vân Thị Trúc Chi	x	13/12/1998	Đại học	* Luật * Quản lý nhà nước	Tiếng Anh TOEIC 530		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
88	Nguyễn Phương Lan	x	06/8/1982	Đại học	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
89	Nguyễn Mộng Phương Trúc	x	14/01/1993	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B1		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
90	Lê Văn Điều		01/01/1979	Đại học	Kinh tế - Luật	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
91	Nguyễn Nhân Ái	x	25/3/1999	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
92	Lê Minh Quốc Thống		06/8/1995	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Sĩ quan dự bị	Đạt	
93	Lê Khánh Linh	x	05/4/2001	Đại học	Kinh tế đối ngoại	Tiếng Anh TOEIC 835		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
94	Hoàng Việt Cường		04/8/1997	Đại học	Luật Kinh tế	Tiếng Anh Aplus B2		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
95	Nguyễn Bảo Sơn		11/5/1996	Đại học	Luật	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
96	Nguyễn Thành Duy		04/02/1992	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Sĩ quan dự bị	Đạt	
97	Nguyễn Thị Thương Huyền	x	09/02/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 525		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
98	Nguyễn Thị Nhung	x	17/8/1993	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
99	Lê Thị Minh Thu	x	19/9/1981	Đại học	Luật	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
100	Phạm Thị Minh	x	01/12/2000	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
101	Lê Thị Thúy Phượng	x	15/6/1981	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
102	Trương Thị Thúy Hạnh	x	08/11/1987	Đại học	Luật	Cử nhân ngoại ngữ ngành Tiếng Anh		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
103	Nguyễn Tấn Diệp		29/5/1982	Đại học	* Quản trị kinh doanh và tổng hợp * Kỹ sư kỹ thuật điện tử	Tiếng Anh B		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
104	Trần Kim Phượng	x	24/5/1992	Đại học	Luật	Cử nhân Tiếng Anh		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
105	Nguyễn Ngọc Thúy Phụng	x	10/11/2002	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 550		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
106	Lê Thị Thanh Thảo	x	18/11/1988	Đại học	Luật	Không		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
107	Tô Thị Ngọc Phước	x	05/3/1990	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh B		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
108	Nguyễn Đức Duy		09/8/1991	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Không		Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.05.02.08	Không	Đạt	
109	Huỳnh Lưu Tuấn Sang		11/9/1998	Đại học	Tâm lý học	Không		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Không	Đạt	
110	Trần Thị Thanh Vy	x	11/01/2000	Đại học	Công tác xã hội	Tiếng Anh A2		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
111	Nguyễn Trần Minh Đức		24/8/2002	Đại học	Tâm lý học	GCN đạt Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường ĐH Lao động-Xã hội (CSII)		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Con thương binh	Đạt	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
THAM DỰ VÒNG 2 - KỶ XÉT TUYỂN VIỆN CHỨC NĂM 2025 (ĐỢT 1) TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 482/QĐ-BVTY ngày 26/3/2025 của Bệnh viện Trung Ương)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Không														

